

QUẢNG BÌNH VỚI MẠNG LƯỚI GIAO THÔNG LIÊN LẠC TRONG KHÁNG CHIẾN CHỐNG PHÁP

PHAN THANH TỊNH

Đầu tháng 2/1946, theo sự chỉ đạo của Khu ủy Liên khu 4, trực tiếp là đồng chí Nguyễn Chí Thanh, Tỉnh ủy Quảng Bình đã sớm coi trọng công tác giao thông liên lạc là mạch máu của kháng chiến. Tháng 7/1946, Tỉnh ủy đã cử đồng chí Võ Văn Ấp, Trưởng Ban Giao thông liên lạc, đặc phái viên của Tỉnh ra huyện Bố Trạch để bàn kế hoạch lập các tuyến giao thông liên lạc bí mật. Tỉnh ủy coi địa bàn huyện Bố Trạch là trung tâm, đầu mối quy tụ các trục đường. Ở đây có đồng bằng xen kẽ vùng bán sơn địa, đồi núi, hang động. Có Quốc lộ 1A và Tỉnh lộ 2 chạy qua, có sông Son nối với sông Gianh tỏa ra nhiều chi lưu sông suối.

Nghiên cứu kỹ địa bàn nhận thấy, từ huyện Bố Trạch ra huyện Quảng Trạch và huyện Tuyên Hóa có 2 đường, từ huyện Bố Trạch vào thị xã Đồng Hới có 2 đường. Đường ra, đường vào và đường đi thẳng vượt nhanh (gọi là đường trực phóng) và nhiều đoạn đường chuyên tiếp. Đến cuối tháng 8/1946, tuyến đường giao liên (giao thông liên lạc) từ huyện Bố Trạch vào hai huyện phía Nam Quảng Bình (huyện Quảng Ninh và Lệ Thủy) căn bản được tổ chức xong.

Tỉnh ủy cũng đã thành lập Ban Giao thông liên lạc bí mật do đồng chí Võ Văn Ấp làm Trưởng ban nhưng chưa đưa vào sử dụng, đây là đường dây liên lạc riêng của Tỉnh ủy do đồng chí Võ Văn Ấp làm Trưởng ban.

Ngày 25/12/1946, một công văn hỏa tốc mật mã của Khu ủy Liên khu 4 gửi vào cho đồng chí Nguyễn Chí Thanh và đồng chí Đặng Thí ở Khu ủy Bình Trị Thiên tại Huế. Tỉnh ủy đã cử đồng chí Võ Văn Ấp vào Huế nhận chỉ

thị. Theo chỉ thị của đồng chí Nguyễn Chí Thanh là phải đặc biệt coi trọng việc gửi các tài liệu mật và hết sức chọn những cán bộ liên lạc trung kiên được tập dượt, thử thách, làm việc phải thấu đáo, cẩn trọng và phải rất bí mật bởi sắp tới các đường quốc lộ, tỉnh lộ cùng với cầu cống sẽ bị phá theo chủ trương tiêu thổ kháng chiến để chặn bước tiến của quân thù.

Đúng như dự định của Trung ương, chỉ một tháng sau địch đã đổ bộ vào Huế và tiếp đánh Quảng Trị. Ngày 27/3/1947, giặc Pháp đã đổ bộ lên cửa biên Nhật Lệ và đánh chiếm thị xã Đồng Hới.

Theo kế hoạch đã bàn định từ trước, một cuộc họp tại trụ sở Việt Minh ở huyện Bố Trạch được triệu tập ngay tối hôm đó gồm có đồng chí Quách Xuân Kỳ, Dương Đình Dư, Phan Khắc Hy, Mai Trọng Nguyên trong Ban Chấp hành Huyện ủy cùng với đồng chí Võ Văn Ấp đặc phái viên của Tỉnh ủy. Hội nghị đã bàn việc chuyển cơ quan của huyện lên Võ Thuận, Khương Hà, đồng thời nối đường dây liên lạc lên huyện Tuyên Hóa là nơi các cơ quan hành chính của Tỉnh sắp di chuyển lên làm việc và đường dây ra huyện Quảng Trạch. Như vậy là đường dây liên lạc bí mật đã được tổ chức.

Rạng sáng ngày 28/3, địch hành quân từ Đồng Hới ra Hoàn Lão hòng chặn đường rút lui của ta. Nhờ nghiên cứu kỹ địa hình và chuẩn bị từ trước, cán bộ và chiến sĩ ta đã linh hoạt luồn lách, tránh được các mũi đột kích của địch, bắt liên lạc được với tỉnh và thông báo địch tình kịp thời.

Thế là trong những ngày đầu kháng chiến chống Pháp, việc kết nối đường dây giao thông

liên lạc ở Quảng Bình đến 2/4/1947, trong một thời gian chưa đầy một tháng đã thông suốt. Các tuyến giao thông từ Lệ Thủy ra Quảng Ninh qua Đồng Hới, Bố Trạch ra Tuyên Hóa - Quảng Trạch đã trở thành những con đường giao liên bí mật hoạt động thông suốt.

Để ngăn chặn các tuyến giao liên của ta, từ đầu tháng 4/1947, quân Pháp nhanh chóng triển khai lực lượng đánh chiếm các đầu mối giao thông quan trọng như các ga Hoàn Lão, Phúc Tự, Thuận Lý, Xuân Dục, Mỹ Đức, Mỹ Trạch... Chúng vừa chiếm đóng vừa hành quân thăm dò tung tích của ta. Mặt khác chúng xây dựng hệ thống đồn bốt vây bủa như ở Cầu Cúp, Lệ Kỳ, Vĩnh Tuy, Phú Hòa... xây nhiều lô cốt ngầm, kiểm soát Tinh lộ 4 ngăn chặn tuyến tiếp tế của ta từ đồng bằng lên chiến khu Thuận Đức (Đồng Hới), Rào Trù, Rào Đá (Quảng Ninh), Bang - Rợn (Lệ Thủy).

Theo chỉ thị của Tỉnh ủy, Ban Giao thông liên lạc phải cấp tốc tìm ra các con đường liên lạc đi sâu vào núi tránh được tầm đại bác và máy bay địch oanh tạc. Bởi trước tình hình khẩn cấp ấy, Tỉnh ủy và các cơ quan đầu não của tỉnh dời ra Tuyên Hóa.

Đến ngày 10/4/1947, đồng chí Hoàng Văn Diệm - Chủ tịch Ủy ban Kháng chiến Hành chính của tỉnh lại cử đồng chí Võ Văn Ấp ra Bố Trạch làm việc cụ thể với các đồng chí trong Huyện ủy xem xét một cách kỹ lưỡng, vạch kế hoạch điều chỉnh và tổ chức lại các tuyến đường từ đồng bằng lên miền núi, tránh được các đồn bốt địch, đặc biệt điều động và bổ sung thêm nhiều cán bộ am hiểu, thông thạo địa hình để chuyên trách từng vùng.

Mặc dù các tuyến giao thông đã được hoạch định nhưng việc chấp nối từng đoạn không hề dễ, bởi đường rừng núi nhất là các vùng hẻo lánh không phải ai cũng thông thạo. Sự việc được chứng minh là khi đoàn cán bộ có đến 50 người được tinh triệu tập vào họp ở chiến khu Thuận Đức, trong đó có một số sơ tán ra Tuyên Hóa - Quảng Trạch. Đoàn từ khe Bồng Lai vào khe Nhã Nam ở chiến khu Thuận

Đức theo đường chim bay khoảng 15km, đoàn cán bộ phải đi mất 2 ngày ròng rã, vừa băng đèo lội suối, vừa phát quang bờ bụi. May nhờ làm quen với một số dân địa phương chuyên nghề chặt củi, đốt than, tuyến đường đã được điều chỉnh lại đi chỉ hơn nửa ngày. Cũng từ đó tuyến giao thông liên lạc Bồng Lai - Ba Rền - Thuận Đức - U Bò - Liên U hình thành. Tuyến đường bí mật này được dùng cho các đoàn dân công vận tải tiếp tế cho kháng chiến và các binh đoàn hành quân đánh giặc. Cũng cần nói thêm rằng năm 1951, hoảng sợ trước sự lớn mạnh của lực lượng bộ đội chính quy của ta, Tổng Tư lệnh quân Pháp ở Đông Dương, thống chế Đờ-lát-Đờ-tát-xi-nhi đã lập ra binh đoàn cơ động gồm 6 tiểu đoàn Âu Phi thiện chiến tại chiến trường Bình Trị Thiên. Đánh hơi thấy Trung đoàn 95 đang ở Quảng Bình, tướng Đờ lát đã cho binh đoàn của Pháp tìm diệt. Trong lúc chúng hành quân qua phía dưới núi Ba Rền thì quân ta nghỉ ở trên đỉnh, thế là hai bên không giáp mặt nhau. Trung đoàn 95 đã bỏ lỡ cơ hội tiêu diệt.

Trong suốt thời gian dời các cơ quan lãnh đạo của tỉnh ra Tuyên Hóa, các cán bộ trong Ban giao liên tỉnh, huyện đã hợp lực vận chuyển, đưa đón cán bộ, hướng đạo các đoàn vận tải đi đúng theo tuyến đường đã định đến tập kết tại địa điểm an toàn. Đồng thời nối được đường giao thông liên lạc ra vùng tự do ở Hương Khê - Chu Lễ (tỉnh Hà Tĩnh).

Đầu tháng 6/1947, tuyến đường liên lạc vận chuyển Hương Khê - Tân Ấp - Thanh Lạng - Xóm Cục - Quy Đạt - Đồng Lê - Xóm Còi được khai thông. Đến tháng 10/1947, tuyến đường Gòong đẫy bằng tay Đò Vàng - Tân Ấp hình thành. Đồng thời các tuyến vận tải dùng xe trâu kéo Đò Vàng - Ba Tâm - Đồng Lê - Khe Giữa - Quy Đạt được thông nối. Các đoàn dân công vận tải từ Cổ Liêm vào Đá Đèo - Cha Cung Chà Nòi - Khe Gát - Troóc - Xuân Sơn - Phong Nha cũng đã được tổ chức và đưa vào sử dụng. Đến tháng 10/1948, quân Pháp mới phát hiện ra chúng đã cho quân chiếm

Troóc để ngăn chặn.

Dù vậy vẫn còn có những khó khăn trở ngại, do đường đi xa cả đi lẫn về trên 10 ngày, gạo muối mang theo phải đủ ăn cho người đi đường kể cả dân công, cán bộ. Việc mang vác phải gồng gánh nhiều và nặng. Đã thế tục lệ người thiếu số không thể đi quá hai đêm, họ cho rằng đi quá hai đêm là bị ma bắt, bị đau hoặc bị chết. Với lại dân tộc Arem và người Cà Ròng vốn không ưa nhau, heex thấy mặt là lẫn tránh. Các cán bộ giao liên của ta phải kiên trì giải thích cho họ “đây là đoàn cán bộ bộ đội tìm đường vào Cổ Trảng để đánh Tây và rằng thằng Tây dùng súng ống, tàu bay bắn giết dân mình, rằng Tây thua Nhật, Việt Minh đứng lên giành chính quyền cách mạng hơn một năm nay, thằng Tây tráo trở, gian ác, lại đến cướp nước ta bắt giết dân ta một lần nữa”. Nhờ làm tốt công tác dân vận, người Arem và người Cà Ròng đoàn kết lại với nhau cùng giúp đỡ dẫn đường các đoàn giao liên vận tải tiếp tế phục vụ kháng chiến.

Ở phía Bắc tỉnh, các tuyến đường giao liên đã được chấp nối thành một mạng lưới hoàn chỉnh cơ động, từ vận chuyển đường Gòong đến vận chuyển bằng xe trâu như đã nói ở phần trên, tuyến giao thông liên lạc từ Minh Cầm, Cổ Cảng lên Nô Bô Kình ra Hà Tĩnh đi bằng thuyền độc mộc vượt nhiều ghềnh thác hiểm trở cũng góp phần đưa hàng ngàn tấn lương thực, đạn dược, vũ khí từ vùng tự do Nghệ Tĩnh chi viện cho tỉnh Quảng Bình được thường xuyên liên tục và trót lọt.

Ở hai huyện Quảng Ninh và Lệ Thủy, các đường từ Bãi Lùi - Cây Dầu - Mỹ Đức - Thạch Bàn Thượng - Lê Xá - Bang Rợn - Đon Quế (huyện Lệ Thủy) vào đến Cổ Kiềng (tỉnh Quảng Trị) đến tuyến giao liên Ráng - Rào Trù - Rào Đá - Mỹ Đức - Cạc - Khe Giữa (huyện Quảng Ninh) đi bằng thuyền, trong đó có chỗ phải vượt 24 thác (có 2 thác phải chuyển hàng tăng bo mới qua được).

Trong suốt những năm kháng chiến chống Pháp cùng với hàng chục vạn dân công tiếp

cận vượt suối trèo đèo băng qua những vùng rừng xiêm nước độc, luồn lách qua những đồn địch kiểm soát đã vận chuyển hàng ngàn vạn tấn đạn dược, hàng ngàn tấn lương thực nhu yếu phẩm cung cấp cho cơ quan và các đơn vị chiến đấu, mặt khác còn vận chuyển hơn 300 đầu sách với tờ báo “đánh mạnh” hàng ngàn cáo thị lớn nhỏ, hàng ngàn bản tin, nghị quyết, chỉ thị của Trung ương và tỉnh, huyện và rất nhiều tranh cổ động in khắc gỗ đơn giản của các họa sĩ và những tác phẩm như Trường ca sông Gianh, Bó Trạch của Xuân Hoàng, chiến sĩ Minh Lệ, Người thợ của Dương Tử Giang, Chiến thắng Xuân Bò của Trần Đình Hiếu in đá, in tipo đã theo các đường dây liên lạc đi về đơn vị, cơ sở đóng góp một phần không nhỏ nâng cao tinh thần chiến đấu của quân và dân ta.

Trên các tuyến đường giao liên hiểm trở ở vùng núi Quảng Bình thời bấy giờ có rất nhiều thú dữ, cọp beo rình rập. Chỉ tính trong 2 năm (1947-1948), cọp đã ăn thịt và giết chết 138 người. Đặc biệt nghiêm trọng là ở Trạm giao liên Khe Giữa (Bang Rợn) một con voi rừng hung dữ đã xông vào nhà dân quật chết 7 người, trong đó có đồng chí Đô - Trạm trưởng. Rất nhiều cán bộ bộ đội và dân công tiếp tế bị sót rét đã nằm lại trên các tuyến đường giao liên.

Biết bao khó khăn gian khổ, đói rét bệnh tật, bị địch bắt bớ, bắn giết, hàng trăm người đã bị bệnh sót rét nằm lại trên các tuyến đường giao liên nhưng tất cả với một tấm lòng nồng nàn yêu nước, tất cả vì sự nghiệp cách mạng đã một lòng một dạ phục vụ kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, giải phóng quê hương, đất nước ■

Tài liệu tham khảo:

- Hồi ký “Tôi làm liên lạc” của ông Võ Văn Ấp, nguyên Tỉnh ủy viên - Trưởng Ty Giao thông Vận tải Quảng Bình trong cuốn “Đường Hồ Chí Minh qua Quảng Bình”, Quảng Bình kháng chiến chống thực dân Pháp 1945-1954” và lời kể của một số lão thành cách mạng.